

GIU-ÐE

Warren W. Wiersbe

1. LỆNH GỌI NHẬP KHẨU (Giu 1:1-7)

Bởi vì tác giả của thư này là anh em của Gia-cơ nên ông là anh em của Đức Chúa Giê-xu Christ về phần xác (Mac 6:3). Anh em của Chúa về phần xác không tin Ngài trong thời gian Ngài thi hành chức vụ (Gi 7:5). Nhưng sau khi Ngài sống lại, Gia-cơ đã trở lại tin nhận Chúa (ICo 15:7), chúng ta có đủ lý do để tin rằng Giu-đe cũng được cứu vào thời gian ấy. Cong 1:14 cho chúng ta biết “anh em Ngài” là thành viên trong nhóm cầu nguyện đang chờ đợi Đức Thánh Linh giáng lâm ICo 9:5 cho chúng ta biết “các anh em Chúa” được nhắc đến trong Hội Thánh đầu tiên.

Đã nhiều cho việc xác định tác giả. Tại sao Giu-đe viết thư này? Để nhắc nhở độc giả biết rằng những kẻ vô đạo đã có mặt! Phi-e-rơ đã nói tiên tri rằng họ sẽ đến (IIPhi 2:1-3 3:3), lời tiên tri ấy đã ứng nghiệm. Hình như Giu-đe viết cho các tín hữu đã nhận thư của Phi-e-rơ, với ý định giục lòng họ và nhắc họ ghi nhớ lời nhắc nhở của Phi-e-rơ vào lòng. Bạn sẽ khám phá ra nhiều điểm tương đồng giữa thư Giu-đe và thư Phi-e-rơ thứ nhì ...

Ông viết thư này để “khuyến giục” họ (Giu 1:3). Trong tiếng Hy Lạp, từ ngữ này được dùng để miêu tả một vị đại tướng ra lệnh cho đoàn quân do đó bức thư này có màu sắc “quân đội”. Giu-đe bắt đầu viết một thư với lời lẽ tâm tình nhẹ nhàng về ơn cứu rỗi nhưng Đức Thánh Linh hướng dẫn ông bỏ cây đàn cầm xuống và giương cao tiếng kèn thúc quân! Thư Giu-đe là tiếng gọi tòng quân.

Quân đội (Giu 1:1-2)

Chỉ huy đoàn quân là Đức Chúa Giê-xu Christ, chiến binh Ngài truyền lệnh là những người dự phần trong “sự cứu rỗi chung” bởi đức tin nơi Ngài. Giu-đe gọi họ là các thánh đồ (Giu 1:3), có nghĩa là “những người biệt riêng ra”. Ông gọi họ là những người được kêu gọi nghĩa là “được biệt riêng ra”. (Một vài bản viết là “được Đức Chúa Cha yêu mến”). Có lẽ ở đây có sự lặp lại như trong IPhi 1:2 cả Ba Ngôi Đức Chúa Trời được nhắc đến trong sự cứu rỗi của chúng ta.

Chắc chắn sự cứu rỗi bắt đầu bởi lòng thương xót của Đức Chúa Trời chớ không phải trong ý muốn con người (Ro 9:16). Sự mầu nhiệm của ân điển chọn lựa cao cả của Đức Chúa Trời vượt khỏi chúng ta trong cuộc đời này và chúng ta sẽ chẳng bao giờ hiểu được cho đến khi bước vào trong sự hiện diện vinh quang của Ngài. Vì lý do đó, chúng ta phải khôn ngoan không để cho những điều này làm có gây tranh cãi hay chia rẽ. “Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta” (Phu 29:29).

IITe 2:13-14 cho chúng ta thấy rõ Đức Chúa Trời Đấng đã chọn chúng ta cũng biệt riêng chúng ta ra nhờ Đức Thánh Linh và bởi Phúc Âm Ngài đã gọi chúng ta tin cậy Đức Chúa Giê-xu Christ. Đức Chúa Trời vừa chọn lựa vừa kêu gọi chúng ta, vì Đức Chúa Trời Đấng đã định cứu cánh (sự cứu rỗi chúng ta) cũng định phương tiện đạt đến cứu cánh (có người kêu gọi chúng ta đến với Đấng Christ). Chúng ta không hiểu Thánh Linh Đức Chúa Trời hành động trong lòng chúng ta như thế nào trước khi chúng ta tin nhận Ngài, nhưng Ngài đang hành động để “để riêng chúng ta ra” cho Đức Chúa Giê-xu Christ.

Các thánh đồ Đức Chúa Trời không những được biệt riêng ra nhưng họ còn được Ngài giữ gìn. Điều này có nghĩa “trông nom và bảo vệ cẩn thận”. Con cái Chúa được an ninh trong Đức Chúa Giê-xu Christ. Từ ngữ này cũng được dùng trong Giu 1:6,13 (“giữ”) và Giu 1:21 cũng vậy (“hãy giữ mình”). Đức Chúa Trời đang bảo vệ các thiên sứ sa ngã và kẻ vô đạo để dành cho ngày phán xét, nhưng Ngài có thể gìn giữ chúng ta trong cuộc sống bước đi với Chúa mỗi ngày và ngăn chúng ta khỏi vấp ngã.

Vì được biệt riêng ra và được giữ gìn, nên các chiến binh của Đức Chúa Trời là người nhận lãnh những phước hạnh tốt đẹp nhất của Đức Chúa Trời: đó là sự thương xót, bình an và tình yêu. Giống như sứ đồ Phi-e-rơ, Giu-đe mong muốn những ơn phước này được bội phần trong đời sống họ (IPhi 1:2 IPhi 1:2). Bởi lòng thương xót của Ngài Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta những gì chúng ta đáng hưởng. Thay vào đó, Ngài đặt đê án phạt dành cho chúng ta lên Con của Ngài nơi thập tự giá. “Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta.. Nhưng Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương” (Es 53:4-5).

Bởi công lao cứu chuộc của Đức Chúa Giê-xu Christ trên thập tự giá, con cái Ngài hưởng bình an. Người hư mất chống nghịch Đức Chúa Trời và không thể làm đẹp lòng Ngài (Ro 8:7-8) nhưng khi người ấy tin nhận Đấng Cứu Thế, nghịch thù chấm dứt và người ấy nhận lãnh bình an của Đức Chúa Trời (Ro 5:1).

Ngài cũng kinh nghiệm tình yêu của Đức Chúa Trời (Ro 5:5). Thập tự giá là sự tỏ bày tình yêu của Đức Chúa Trời (Ro 5:8), nhưng chúng ta không kinh nghiệm được tình yêu Ngài cho đến khi Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự vào lòng kẻ tin Ngài. Khi con cái Chúa lớn lên trong đời sống thuộc linh, người ấy bước vào trong mối tương giao sâu đậm của tình yêu (Gi 14:21-24).

Chắc chắn những người biết Đấng Christ là Cứu Chúa của họ sẽ hưởng địa vị độc nhất vô nhị. Đức Chúa Trời đã kêu gọi họ để biệt riêng ra cho Ngài để họ có thể hưởng tình yêu của Ngài. Trong khi mối tương giao của họ với Đức Chúa Cha có thể thay đổi từng ngày, nhưng địa vị làm con của họ không thể đổi thay. Họ “được gìn giữ trong Đức Chúa Giê-xu Christ”. Vì Giu-đe viết nhiều về tội lỗi và sự đoán phạt trong bức thư này nên ngay từ đầu ông cần thận xác định vị trí đặc biệt con cái Chúa có được trong lòng và trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Kẻ vô đạo phạm tội, sa ngã và chịu án phạt đau đớn nhưng con cái thật của Chúa sẽ được giữ vẹn trong Đức Chúa Giê-xu Christ để hưởng sự sống đời đời.

Có thể nhắc lại rằng kẻ vô đạo không phải là kẻ tin thật đã bỏ phê sự cứu rỗi. Họ là người cho rằng mình đã nhận chân lý và tin cậy Đấng Cứu Thế, rồi sau đó lìa bỏ “đức tin đã truyền cho các thánh một lần đủ cả” (Giu 1:3). Giu-đe không phủ nhận những gì Phi-e-rơ đã viết, Phi-e-rơ viết rõ kẻ vô đạo không phải là chiến của Đức Chúa Trời, nhưng ông mô tả họ là heo và chó (IPhi 2:21-22). Con heo đã được tắm rửa sạch sẽ, con chó rửa sạch ruột của nó, nhưng chẳng có con nào được ban cho bản chất mới là đặc tính của con cái thật của Đức Chúa Trời (IPhi 1:3-4).

Vậy thì ở đây chúng ta có “đạo quân thuộc linh” Giu-đe muốn nói đến. Nếu bạn tin nhận Đức Chúa Giê-xu Christ, bạn sẽ ở trong đội quân này. Đức Chúa Trời không tìm kiếm người tình nguyện nhưng Ngài đã tuyển mộ bạn! Vấn đề không phải là “Tôi sẽ là một người lính không?” Nhưng đúng hơn, đó là, “Tôi sẽ làm người lính trung thành chăng?”

Ông Isaac Watts có lần giảng một sứ điệp trong ICo 16:13: “Anh em hãy tỉnh thức, hãy vững vàng trong đức tin, hãy đốc chí trượng phu và mạnh mẽ.” Khi ông xuất bản bài giảng, ông thêm vào một bài thơ bài thơ được phổ nhạc thành thánh ca và chúng ta tôn vinh Chúa ngày nay.

Tôi có phải chiến binh đoàn thập tự,
Người theo gót Chiên Con ư?
Giảng danh Giê-xu hồ người hay sao
Vì danh Chúa vững không nào?

Tôi há cứ mãi vui cùng nệm giường,
Chờ được rước lên thiên đường?
Lúc bao anh em huyết tuân châu rơi,
Hầu được lãnh thưởng trên Trời?

Kẻ thù (Giu 1:3-4)

Chúng ta đã biết rằng Giu-đe dự định viết một thư khích lệ về “sự cứu rỗi chung”. Tên Giu-đe có nghĩa là “ngợi khen”, ông nóng lòng ngợi khen Đức Chúa Trời và vui mừng trong ơn cứu rỗi Đức Chúa Trời ban cho trong Đức Chúa Giê-xu Christ. Nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Trời thay đổi suy nghĩ của ông và hướng dẫn Giu-đe viết về cuộc chiến chống lại các lực lượng xấu xa trong thế gian. Tại sao vậy? Vì điều đó “cần thiết” cho Hội Thánh.

Tôi phải thú nhận rằng tôi cảm thông với Giu-đe. Trong kinh nghiệm chức vụ, tôi thích khích lệ các thánh đồ hơn là tuyên chiến với kẻ vô đạo. Nhưng khi kẻ thù tiến công, người canh gác không được phép đi ngủ. Cuộc đời Cơ Đốc nhân là một chiến trận, chớ không phải là sân chơi.

Giu-đe không bỏ phí thời giờ trong việc vạch mặt kẻ thù.

Họ là người không tin kính. Đây là một trong những từ ngữ Giu-đe yêu chuộng. Trong khi tuyên bố thuộc về Đức Chúa Trời, kỳ thật họ không kính mến Ngài trong ý nghĩ và nếp sống của mình. Có thể họ có “bề ngoài nhân đức”, nhưng họ thiếu quyền năng của nhân đức để sống cuộc đời Cơ Đốc nhân thật. (ITi 3:5).

Họ Là Người Lừa Dối. Họ “lên vào thành linh”. Trong tiếng Hy Lạp từ ngữ này có nghĩa “bí mật bỏ vào, giả danh chuồn vào”. Thỉnh thoảng những gián điệp đội lốt Sa-tan “lên vào” bởi những người ở bên trong (Ga 2:4), những người này tự họ vào. Phi-e-rơ nhắc nhở rằng những hạng người này sẽ xuất hiện (IIPhi 2:1) và bây giờ họ đã lộ diện.

Làm thế nào những anh em giả có thể vào trong hội các thánh được? Do các chiến sĩ ngủ tại nơi canh gác của mình! Các nhà lãnh đạo thuộc linh lớn lên trong sự kiêu căng và cầu thả. Điều này giải thích tại sao Giu-đe phải “thổi kèn” để thức họ dậy. Chúa chúng ta và hết thầy các sứ đồ nhắc nhở chúng ta rằng giáo sư giả sẽ nổi lên, tuy nhiên Hội Thánh không đón nghe lời cảnh báo. Buồn thay, ngày nay một số Hội Thánh không chịu nghe những lời nhắc nhở.

Họ là kẻ thù của ân điển Đức Chúa Trời. Tại sao họ vào trong Hội Thánh? Họ muốn đổi thay giáo lý và “đổi ơn Đức Chúa Trời ra việc tà ác” (Giu 1:4). Chữ việc tà ác có nghĩa “phóng đảng, luông tuồng, cư xử không đứng đắn”. Người theo việc tà ác chỉ nghĩ đến việc thỏa mãn lòng tham dục của mình, bất kỳ điều gì người đụng đến cũng thành ra nhơ nhớp vì sở thích thấp hèn của mình. Việc tà ác là một trong những công việc của xác thịt (Ga 5:19) bắt nguồn từ tâm địa xấu xa của con người (Mac 7:21-22).

Phi-e-rơ đã nhắc nhở họ rằng kẻ vô đạo sẽ lý luận, “Bạn đã được cứu bởi ân điển, vì thế bạn tự do sống tùy thích!” Họ hứa tự do cho người ta nhưng đó là tự do dẫn con người đến xiềng xích khủng khiếp (IIPhi 2:13-14,19). Độc giả mà cả Phi-e-rơ và Giu-đe gửi thư đến đều biết lời Phao lô đã viết (IIPhi 3:15-16), vì vậy đáng lẽ họ phải được mạnh mẽ khi đọc Ro 6:1-23 và ICo 5:1-6:20.

Giống như những người thờ tà thần ngày nay, kẻ vô đạo dùng lời Đức Chúa Trời để thúc đẩy và binh vực cho giáo lý sai lầm của họ. Họ quyến rũ những Cơ Đốc nhân non trẻ ấu trĩ chưa có nền tảng Kinh Thánh vững vàng. Mọi chiến binh Thập tự đều phải trải qua “sự rèn

luyện căn bản của lời Chúa” tại Hội Thánh địa phương để biết cách sử dụng những vũ khí trong chiến trận thuộc linh (IICo 10:4-5).

Họ chối bỏ chân lý của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã khuyến cáo, “Họ chối Chúa đã chuộc mình” (IIPhi 2:1). Giu-đe không viết về hai con người khác nhau khi ông viết “Đức Chúa Trời duy nhất, và Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta” vì cấu trúc trong tiếng Hy Lạp khiến hai danh xưng này chỉ nói đến một thân vị. Nói cách khác, Giu-đe mạnh mẽ khẳng định thần tính của Đức Chúa Giê-xu Christ. Đức Chúa Giê-xu Christ là Đức Chúa Trời!

Nhưng kẻ vô đạo bác bỏ điều này. Họ đồng ý rằng Chúa Giê-xu là một con người nhân lành và một giáo sư lớn, nhưng không chấp nhận Ngài là Đức Chúa Trời từ cõi đời đời đến trong xác thịt. Điều kiểm nghiệm đầu tiên về bất kỳ thầy dạy đạo nào, như chúng ta đã thấy đó là, “Bạn nghĩ gì về Đức Chúa Giê-xu Christ? Ngài có phải là Đức Chúa Trời đến trong xác thịt không? Bất cứ ai phủ nhận giáo lý căn bản này đều là giáo sư giả cho dù những việc khác anh ta có đúng bao nhiêu đi nữa. Nếu chối bỏ thần tính của Đức Chúa Giê-xu Christ, họ sẽ lầm lạc trong bất cứ điều nào họ khẳng định.

Họ bị định cho ngày đoán phạt. Giu-đe không viết rằng những người này được Chúa định trở nên kẻ vô đạo như thể Đức Chúa Trời có trách nhiệm về tội lỗi của họ. Họ trở thành vô đạo vì cố tình từ bỏ chân lý. Đức Chúa Trời đã định rằng những người như vậy sẽ bị đoán phạt. Các đấng tiên tri trong Cựu Ước tố cáo những tiên tri giả trong thời của họ, cả Đức Chúa Giê-xu Christ và các sứ đồ của Ngài tuyên bố án phạt trên họ.

Tại sao Đức Chúa Trời phải đoán phạt những người này? Trước hết, họ đã chối bỏ Con Ngài! Lý do ấy cũng đủ để đoán phạt họ! Nhưng họ cũng làm ô uế con dân của Đức Chúa Trời bằng cách dạy họ rằng ân điển của Đức Chúa Trời cho phép họ phạm tội. Hơn nữa, họ nhạo báng giáo lý tái lâm của Đấng Christ (IIPhi 3:1-18). “Lời hứa về sự Chúa trở lại ở đâu?”. Họ nhạo báng chính lời hứa về sự tái lâm của Đấng Christ và sự đoán xét Ngài sẽ lập lên nghịch cùng kẻ không tin kính.

Dĩ nhiên, họ làm tất cả điều này dưới lớp vỏ tôn giáo, và điều này làm cho tội lỗi họ càng nghiêm trọng hơn. Họ lừa phỉnh người vô tội để trục lợi và dùng nó trong cách sống sa đọa. Chúa Giê-xu so sánh họ với chó sói đội lột chiên (Mat 7:15).

Vậy thì Hội Thánh phải phản ứng ra sao với sự có mặt của kẻ thù xảo quyệt này? Hội Thánh phải mạnh mẽ đấu tranh vì đức tin.

“Đức tin” nói đến bộ phận giáo lý được Đức Chúa Trời ban cho Hội Thánh bởi các sứ đồ. Chữ giáo lý được dùng ít nhất mười sáu lần trong các thư tín Mục vụ. Phao-lô khuyên Ti-mô-thê và Tít phải dạy cho con cái Chúa “lời sấm truyền” nghĩa là “lời dạy lành mạnh”, những lời thúc đẩy Hội Thánh lớn lên trong đời sống thuộc linh. Trong khi cá nhân những thầy dạy đạo và giảng đạo có thể không đồng ý về những chi tiết của thần học, thì có một số lớn chân lý căn bản tất cả các Cơ Đốc nhân thật đều thừa nhận.

Khối lượng chân lý này đã được truyền (Giu 1:3) cho các thánh đồ. Từ này có nghĩa “được giao phó cho”. Hội Thánh nói chung và mỗi con cái Chúa nói riêng có sứ mạng làm trọn chân lý ấy. “Nhưng vì Đức Chúa Trời đã xét chúng tôi là xứng đáng giao cho việc giảng Phúc Âm, nên chúng tôi cứ nói” (ITe 2:4). Đức Chúa Trời đã giao phó chân lý cho Phao-lô (ITi 1:11), và ông chia sẻ chân lý ấy cho người khác như là Ti-mô-thê (ITi 6:20). Ông khuyên bảo Ti-mô-thê giao Lời Đức Chúa Trời cho mấy người trung thành khác (IITi 2:2). Ngày nay bạn và tôi sẽ không có lời Chúa nếu lời Chúa không được truyền lại qua các thế hệ gìn giữ kho tàng vô giá này và truyền bá cho nhiều người khác.

Hội Thánh là một thể hệ... Nếu thể hệ chúng ta không giữ được chân lý và không giao cho con cháu chúng ta, thì chân lý sẽ mất đi! Khi nghĩ đến các thánh đồ và những người tử đạo chịu đau đớn và chết để chúng ta có chân lý của Đức Chúa Trời, điều này khiến bạn mong muốn tham gia vào đoàn quân của Đức Chúa Trời và trung tín cho đến chết.

“Vì đạo mà tranh chiến” có nghĩa gì? Trong tiếng Hy Lạp chữ này là một thuật ngữ về điền kinh có nghĩa tiếng Anh là agonize (chịu đau đớn). Đó là hình ảnh của một vận động viên nhiệt thành tranh tài trong đại hội thể thao của Hy Lạp, người cố sức căng các cơ bắp và thần kinh của mình để mong đoạt giải. Bạn chẳng bao giờ chiến đấu cho Chúa trên ghế xích đu hay chiếc giường êm ái! Cả người chiến sĩ lẫn vận động viên phải tập trung làm hết sức mình và hi sinh tất cả. Cũng nên có đồng đội, người tin Chúa làm việc với nhau để tấn công và đánh bại kẻ thù.

Thỉnh thoảng bạn nghe những người có thiện chí nói, “Ồ, tranh chiến vì đức tin là điều tốt, nhưng đừng quá tranh chấp!” Trong khi thật sự một số chiến binh của Đức Chúa Trời là nguyên nhân gây ra cãi vã và phân rẽ, thì một số họ cũng trả giá đắt để binh vực cho chân lý. Là chiến binh thập tự, chúng ta không nên làm hại nhau hay đi quanh tìm kiếm rắc rối. Nhưng khi ngọn cờ của Đấng Christ đang có nguy cơ bị kẻ thù giành giật lấy, chúng ta không thể ngồi yên, chúng ta cũng không thể hi vọng chiến thắng do mang găng tay bằng da dê.

Có lần Charles Spurgeon nói rằng “Quan điểm mới không phải là chân lý cũ được khoát lên chiếc váy tốt hơn, nhưng đó là những sai phạm hiểm độc khiến chúng ta không thể có được mỗi thông công.” Giáo lý sai lầm là chất độc chết người chúng ta phải nhận dạng, dán nhãn và tránh xa. Ông Spurgeon cũng nói: “Tôi không thể nhượng bộ giáo lý sai lầm, cho dù trước mắt tôi nó có tinh vi như thế nào đi nữa. Bạn có để cho tôi ăn thịt đã nhiễm độc vì chiếc đĩa đựng thịt đó là loại gốm tốt nhất không?”

Chúng ta nên luôn nói ra chân lý trong tình yêu thương, và vũ khí chúng ta dùng phải là thiêng liêng. Cùng lúc ấy, chúng ta phải mạnh dạn đấu tranh bảo vệ “đức tin” cho dù có gây bực dọc một ít người và làm buồn lòng những người khác. Chúng ta không chống lại kẻ thù của cá nhân chúng ta nhưng đó là kẻ thù của Chúa. Chính vì sự tôn cao và vinh hiển của Đức Chúa Giê-xu Christ khiến chúng ta liều mình. “Hãy vì đức tin mà đánh trận tốt lành” (ITi 6:12)

3. Chiến thắng (Giu 1:5-7)

Giống như sứ đồ Phi-e-rơ, Giu-đe lần trở lại lịch sử Cựu Ước và đưa ra ba gương về sự đắc thắng của Đức Chúa Trời trên những người đã chống lại quyền của ông và từ bỏ chân lý. Phi-e-rơ nói đến các thiên sứ sa ngã, Nô-ê và Lót (IPhi 2:4-9) và đi theo trình tự lịch sử. Ông cũng nhấn mạnh đến sự giải cứu người công bình của Đức Chúa Trời cũng như cơn đoán phạt của Ngài trên kẻ không tin kính. Tuy nhiên, Giu-đe không đề cập đến Nô-ê và cơn nước lụt, thay vào đó ông dùng dân Y-sơ-ra-ên làm thí dụ.

Vấn đề Giu-đe đặt ra đó là Đức Chúa Trời đoán phạt kẻ vô đạo. Do đó, các giáo sư giả đã lên vào trong Hội Thánh ngày kia sẽ bị Ngài đoán phạt. Thành công hời hợt của họ sẽ không kéo dài nhưng Đức Chúa Trời sẽ tuyên phán lời cuối cùng.

Dân Y-sơ-ra-ên (Giu 1:5). Cả Phao-lô (ICo 10:1-33) và tác giả thư Hê-bơ-rơ (He 3:1-4:16) dùng từng trải của dân Y-sơ-ra-ên để minh họa cho những chân lý thuộc linh quan trọng. Dân Y-sơ-ra-ên được giải phóng ra khỏi Ai Cập bởi quyền năng của Đức Chúa Trời và Ngài đưa họ đến biên giới Đất Hứa. Nhưng dân sự sợ hãi và không có đức tin tiến vào chiếm lấy xứ (Dan 13:1-14:45). Môi-se, Giô-suê và Ca-lép tìm cách khích lệ dân sự vâng lời Đức Chúa Trời bằng đức tin, nhưng họ không chịu nghe theo. Thật ra, các trưởng tộc muốn tổ chức đưa dân sự trở lại xứ Ai Cập, nơi xiềng xích!

Đây là cuộc nổi loạn chống lại ý chỉ và lời phán của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời không nín chịu cuộc nổi loạn này. Kết quả, hết thảy mọi người từ hai mươi tuổi sắp lên bị ngã chết dần trong đồng vắng suốt bốn mươi năm. Sự vô tín đã dẫn họ đến sự huỷ diệt.

Hãy nhớ Giu-de đang dùng sự kiện lịch sử làm hình ảnh minh họa, chúng ta không nên đặt nặng đến từng chi tiết. Tất cả dân sự được giải phóng ra khỏi Ai Cập nhưng điều đó không có nghĩa mỗi cá nhân đều được cứu cách riêng tư bởi đức tin nơi Chúa. Điểm chính của câu chuyện đó là đặc quyền mang lại trách nhiệm, Đức Chúa Trời không thể dễ dàng bỏ qua tội lỗi của con dân Ngài. Nếu có độc giả nào của Giu-đe dám chạy theo các giáo sư giả, họ cũng sẽ lãnh sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. “Vậy thì ai tưởng mình đứng hãy giữ kéo ngã” (ICo 10:12).

Các thiên sứ sa ngã (Giu 1:6). Chúng ta đã nghiên cứu hình ảnh này trong IPhi 2:4, nhưng Giu-đe dường như thêm vào một chiều kích mới bằng cách kết hợp sự sa ngã của thiên sứ với sự huỷ diệt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Giu 1:7). Một số học giả Kinh Thánh tin rằng Giu-đe không chỉ dạy về cuộc nổi loạn của thiên sứ nghịch lại Đức Chúa Trời, nhưng còn dạy về sự xâm nhập vào thế gian của các thiên sứ sa ngã. Họ chỉ ra Sa 6:1-4 và tuyên bố rằng “các con trai Đức Chúa Trời” là các thiên sứ sa ngã mang xác thịt con người kết hiệp với con gái loài người sinh ra một dòng giống to lớn trên mặt đất. Đây là lý do Đức Chúa Trời sai con nước lụt đến.

Dẫu đây là quan điểm hấp dẫn và phổ biến, nhưng tôi phải thừa nhận rằng tôi rất khó chấp nhận nói: “Con trai Đức Chúa Trời” là danh hiệu dành cho thiên sứ (Giop 1:6 2:1 38:7), nhưng luôn dành cho thiên sứ bị sa ngã. Đức Thánh Linh soi dẫn cho Môi-se viết có gọi các thiên sứ bị sa ngã là “con trai Đức Chúa Trời” không? Tôi nghi ngờ điều này.

Thắc mắc thứ hai của tôi đó là các thiên sứ là thần linh và không có thân xác. Trong Cựu Ước chúng ta đọc thấy các thiên sứ hiện ra trong hình dạng con người, nhưng đây không phải là sự đầu thai. Làm thế nào thần linh lại có quan hệ về mặt thể xác với phụ nữ được? Chúa chúng ta dạy rằng các thiên sứ không có giới tính (Mat 22:30).

Thứ ba, rõ ràng Đức Chúa Trời sai con nước lụt vì những việc làm của loài người, chứ không phải của thiên sứ. “Thần Ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn... Và Đức Chúa Trời thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều... thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất” (Sa 6:3,5-6). Nếu quan điểm về “thiên sứ sa ngã” này đúng, thì chắc hẳn Đức Chúa Trời đã tự trách Ngài đã dựng nên thiên sứ!

Thứ tư, cụm từ “lại như” và “làm gương” trong Giu 1:7 không cần phải giải thích để nói rằng các thiên sứ làm những gì dân Sô-đôm làm ấy là “buông theo sự dâm dục”. Lưu ý sự kết nối cú pháp trong câu, bạn sẽ có nội dung: “Lại như thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ... cũng buông theo... làm gương để trước mắt chúng ta”. Các thiên sứ là thí dụ về hình phạt của Đức Chúa Trời và thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ cũng như vậy.

Tôi có thể nói thêm rằng Sa 6:4 đưa ra một lập luận mạnh mẽ chống lại quan điểm cho rằng thiên sứ sa ngã kết hiệp với phụ nữ sinh ra người cao lớn. Đời đó và đời sau có những người cao lớn trên mặt đất”. Điều này không có nghĩa lần xâm nhập thứ hai của thiên sứ bị sa ngã phải xảy ra! Chúng ta không có thông tin gì về điều này trong Kinh Thánh.

Sau hết, cả Phi-e-rơ và Giu-đe đều nói rõ ràng những thiên sứ nổi loạn này bị xiềng trong nơi tối tăm để dành cho sự đoán phạt. Các thiên sứ ấy không có xâm nhập vào thế gian trước khi bị Đức Chúa Trời bắt và xiềng lại. Chúng ta tự hỏi tại sao Đức Chúa Trời đã cho phép được thả lỏng lâu đủ để khiến các phụ nữ phạm tội để rồi dẫn đến con nước lụt. Dù lời giải thích được thực hiện bởi các giáo sư tôi rất nể trọng, nhưng dường như nó có vẻ khác thường.

Lời giải thích giản đơn nhất cho Sa 6:1-22 là dòng dõi tin kính của Sét (con trai của Đức Chúa Trời) bắt đầu kết hợp với dòng dõi bất kính của Ca-in và làm sụp đổ bức tường phân cách, kết quả là một sự thoả hiệp và lần đến tội thoái hoá. Nhưng dù bạn chấp nhận quan điểm nào đi nữa, hãy nhớ kỹ bài học chính yếu: các thiên sứ đã phản loạn và đã bị hình phạt vì sự phản loạn của họ.

Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Giu 1:7) cả Phi-e-rơ lẫn Giu-đe đều nói rằng Đức Chúa Trời đã dùng các thành phố này như một gương chứng để cảnh cáo những kẻ bất kính rằng Đức Chúa Trời thật sự đoán phạt tội lỗi (II Phi 2:6). Khi bạn kết hợp hai lời mô tả này, bạn sẽ khám phá ra rằng dân thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ (cũng có các thành khác liên hệ) là: bất kính, ô uế, gian ác, vô luật pháp, bất công và đắm mình vào sự dâm dục. Không phải thỉnh thoảng họ mới phạm những tội tình dục không tự nhiên, nhưng họ đam mê chúng và đắm mình trong việc theo đuổi tình dục. Động từ Hy Lạp nói rất mạnh “say mê quá mức trong sự vô đạo đức”. Đây là lối sống của họ – cả chết nữa.

Xác thịt lạ có nghĩa xác thịt khác. Cuộc sống của họ ngày càng đi xuống, đắm mình trong những hành động không tự nhiên (Ro 1:24-27). Những người chủ trương lời giải thích “thiên sứ trong thân xác con người, nhưng các thiên sứ này xâm nhập Sô-đôm, Gô-mô-rơ khi nào? Nếu các thiên sứ sa ngã để cám dỗ và quyến rũ chúng ta. Rõ ràng những người đàn ông tại cửa nhà Lót muốn tham gia vào tình dục đồng giới với các vị khách thiên sứ, nhưng những người Sô-đôm không biết đó là thiên sứ. Một khả năng nữa là người Sô-đôm không chỉ phạm tội tình dục không tự nhiên với nhau, nhưng còn với thú vật nữa, điều này có thể gọi là xác thịt lạ. Cả đồng tính luyến ái lẫn dâm dục với thú vật đều bị Đức Chúa Trời lên án (Le 18:22-25).

Những thành phố này được Đức Chúa Trời nêu lên như một gương chứng và lời cảnh cáo cho những người bất kính ngày nay. Động từ “nêu lên” có nghĩa là “phơi bày tỏ tường trước mắt công chúng”. Nhưng những thành phố này của đồng bằng ngày nay không còn ở trước mắt công chúng nữa. Các nhà khảo cổ đồng ý rằng Sô-đôm và Gô-mô-rơ đã bị chôn vùi ở phần phía Nam của Biển Chết. Như vậy làm thế nào chúng phục vụ như một gương chứng được? Trong các trang của Lời Đức Chúa Trời, không ai đọc Sa 18:1-19:38 lại không thấy rõ ràng Đức Chúa Trời ghét tội lỗi, nhưng cùng lúc Ngài vẫn kiên nhẫn và sẵn sàng hoãn vụ xét đoán lại. Điều này chắc chắn gắn liền với lời giải thích của Phi-e-rơ cho việc dường như Đức Chúa Trời chậm trễ trong việc hoàn thành lời hứa về sự trở lại của Đấng Christ (II Phi 3:1-18). Tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên là sự vô tín nổi loạn (He 3:12). Tội của các thiên sứ là nổi loạn chống lại ngôi của Đức Chúa Trời. Tội của Sô-đôm và Gô-mô-rơ là đắm mình trong dục vọng là những tội biểu lộ tánh chất của các giáo sư giả. Kết luận thật rõ ràng: những kẻ bội đạo sẽ bị xét đoán. Nhưng trong lúc đó những chiến binh của Đức Chúa Trời phải tiếp tục nhiệm vụ và phải thận trọng kéo các giáo sư giả lên vào giữa vòng họ và bắt đầu dẫn dân chúng đi sai lạc. “Hãy giữ chính mình con và sự dạy dỗ của con (ITi 4:16).

Cụ thể chúng ta có thể làm để chống lại kẻ thù và bảo vệ sự trong sạch và hiệp một của Hội Thánh? Trước hết chúng ta phải biết Lời Đức Chúa Trời và có can đảm chống lại nó. Mỗi một Hội Thánh địa phương phải là một viện Thánh Kinh và mỗi Cơ Đốc nhân phải là một học viên Kinh Thánh. Toà giảng cần phải công bố chân lý tích cực cũng như lên án sai lầm.

Thứ hai chúng ta cần phải tỉnh thức và cầu nguyện, kẻ thù đang ở đây rồi và chúng ta không dám ngủ nghỉ! Các nhà lãnh đạo thuộc linh trong các hội chúng địa phương cần phải cảnh giác khi hỏi các ứng viên cho lễ báp-tem – và thuộc viên Hội Thánh. Ban trị sự cần phải tìm kiếm ý Chúa khi bổ nhiệm các giáo viên Trường Chúa Nhật, người hướng dẫn giới trẻ và

các lãnh đạo Hội Thánh. Các hội chúng phải thực hiện sự phân biệt khi chọn những nhân viên của Hội Thánh.

Thứ ba, hội chúng và các thuộc viên phải thật cẩn thận về nơi mà mình gởi tiền giúp đỡ. “Vua há giúp đỡ kẻ gian ác và thương mến kẻ ghen ghét Đức Giê-hô-va sao?” (IISu 19:2)

Cuối cùng, chúng ta phải có can đảm để giữ gìn một sự phân rẽ Thánh Kinh khỏi những kẻ chối từ Đấng Christ và những giáo lý nền tảng của Lời Đức Chúa Trời (Ro 16:17-20 IITi 2:15 IIGi 1:6-11). Điều này không có nghĩa là chúng ta phân rẽ khỏi các anh em tín hữu chỉ vì những khác biệt giáo lý nhỏ hay chúng ta có mặc cảm tội lỗi bởi liên hệ với họ. Đội quân thật của Đức Chúa Trời cần phải đứng với nhau trong cuộc chiến vì chân lý.

Bạn có cần tiếng gọi đầu quân?

2. GẶP MẶT KẸ BỘI ĐẠO (Giu 1:8-16)

Giu-đe không yên lòng khi chỉ nhắc độc giả chú ý đến những điều Phi-e-rơ đã viết. Ông muốn thêm lời khuyến cáo của mình qua cách mô tả hiện trạng của các giáo sư giả và những điều họ sẽ gây ra trong Hội Thánh. Thánh Linh Đức Chúa Trời hướng dẫn Giu-đe mô tả các đặc tính của kẻ bội đạo, củng cố lời dạy của Phi-e-rơ và đồng thời cung cấp thêm điều nên biết. Giu 1:8-16 và IIPhi 2:1-22 tương xứng và bổ khuyết cho nhau.

Nhưng tại sao lời nhắc này có vẻ không cần thiết? Sứ đồ Phao-lô cho câu giải đáp: “Tôi lại viết những điều này cho anh em vì ấy là có ích cho anh em” (Phi 3:1). Cha mẹ cứ nhắc lại những lời răn đe khuyên bảo con cái, thỉnh thoảng con cái đáp lại, “Con biết rồi! Ba mẹ đã nói với con cả ngàn lần rồi!” Nhưng bậc cha mẹ khôn ngoan biết phải nhắc đi nhắc lại một số điều vì lợi ích và bình an cho con cái họ - cho dù con cái họ có muốn nghe hay không!

Tất cả những gì Giu-đe viết về kẻ bội đạo trong mấy câu này có thể được tóm lược trong ba câu văn.

1. Họ chối bỏ quyền năng Đức Chúa Trời (Giu 1:8-11)

Tất cả quyền năng đều ra từ ngôi Nước Đức Chúa Trời dù đó là quyền hạn trong gia đình, nơi giáo hội hay đất nước. Những người thực thi quyền hành trước hết phải ở dưới quyền tể trị của Đức Chúa Trời và chịu trách nhiệm đối với Ngài. Nhưng các giáo sư giả từ khước quyền năng của Đức Chúa Trời và tự lập quyền hạn riêng cho mình.

Nguyên do của sự nổi loạn này tìm thấy trong chữ “người mơ mộng hão huyền” (Giu 1:8). Những người này sống trong giấc mộng thế gian hư ảo và hoang tưởng. Họ tin lời nói dối của Sa-tan: “Các ngươi sẽ giống Đức Chúa Trời” (Sa 3:5). Từ bỏ chân lý của Đức Chúa Trời, họ nuôi mình bằng giáo lý giả đề cao cái tôi bản ngã của họ và khuyến khích họ nổi loạn. Giu 1:10 cho chúng ta biết kẻ bội đạo là những người dốt nát không biết họ đang nói về điều gì! Giu-đe nhắc lại điều Phi-e-rơ mô tả về những con người này là “thú vật vô tri” (IIPhi 2:12,22). Loài vật sống theo bản năng tự nhiên của nó, những kẻ bội đạo cũng như vậy. Khi con người nổi loạn chống nghịch Đức Chúa Trời, họ rơi xuống hàng súc vật.

Quá trình nổi loạn của họ được Giu-đe mô tả cách rõ ràng. Kết quả của việc nổi loạn và kiêu căng, họ “làm ô uế xác thịt”, sống thỏa mãn những ham muốn xác thịt hạ cấp của loài vật. Khi con người khinh dể quyền năng của Đức Chúa Trời, họ cảm thấy tự do không vâng theo luật pháp Đức Chúa Trời và sống theo ý mình thích. Điều họ quên đó là những luật lệ ấy có hình phạt đi kèm theo để họ không thể không vâng lời và trốn tránh hậu quả.

Họ cũng dùng lưỡi mình nói lời chống nghịch Đức Chúa Trời. “Nhờ lưỡi mình chúng ta sẽ được thắng môi chúng ta thuộc về chúng ta: Ai là Chúa của chúng ta?” (Thi 12:4). Nhóm

chữ “nói hỗn” trong Giu 1:8,10 có nghĩa là “nói phạm thượng, lộng ngôn”. Tội lộng ngôn bao gồm nhiều điều hơn tội lấy danh Đức Chúa Trời làm chơi mặc dù đó là trung tâm của vấn đề. Người ta nói phạm đến danh Đức Chúa Trời khi xem nhẹ lời Ngài và thậm chí còn đùa cợt nữa, hoặc khi cố tình thách đố Đức Chúa Trời đoán phạt mình. “Miệng họ nói hành thiên thượng, còn lưỡi lại phao vu thế gian. Và chúng nó nói: “Làm sao Đức Chúa Trời biết được? Há có sự tri thức nơi Đấng Chí Cao sao?” (Thi 73:9,11)

Hậu quả của việc họ nổi loạn là sự tàn hại: “Họ tự làm hư mình đi (phá huỷ)” (Giu 1:10). Họ tự làm ô ố mình (Giu 1:8) và tự huỷ hoại mình, tuy nhiên họ lại nghĩ mình đang tấn tới! “Bởi chẳng thi hành ngay án phạt những việc ác nên lòng con loài người chuyên làm điều ác” (Tr 8:11). Con đường nổi loạn chỉ là lối dẫn đến sự tàn hại .

Lời nói kiêu căng cũng như khinh dể quyền phép tạo dựng của Đức Chúa Trời là việc làm nguy hiểm. Ngay cả thiên sứ trưởng Mi-ca-ên (Da 10:13) không dám vu cáo Sa-tan, nhưng kính trọng quyền Đức Chúa Trời đã ban cho nó. Tên Mi-ca-ên có nghĩa là “Ai giống như Đức Chúa Trời?” Mía mai thay, Sa-tan đã nói trong sự phản nghịch, “Ta sẽ làm ra mình bằng Đấng Rất Cao!” (Es 14:14), và nó gợi ý với con người, “Người sẽ giống Đức Chúa Trời” (Sa 3:5).

Chúng ta không biết gì về cuộc giằng co giữa Sa-tan và Mi-ca-ên trên thân xác Môi-se. Lúc Môi-se qua đời, Đức Chúa Trời chôn cất ông ta và chẳng ai biết ngôi mộ nằm ở đâu (Phu 34:5-6). Rất có thể dân Do Thái đã làm một nơi thờ phượng bên ngoài ngôi mộ và phạm tội thờ thần tượng, vì vậy Đức Chúa Trời cứ tiếp tục bày tỏ về chính Ngài. Nội dung cho chúng ta biết “không có ai” biết được nơi chôn, do đó có lẽ Sa-tan biết nơi chôn và tìm cách đòi thân xác Môi-se cho mình. Vì lý do Sa-tan có quyền hạn nào đó trong vương quốc thần chết nên có lẽ nó cảm thấy mình có quyền can thiệp vào (He 2:14-15).

Vấn đề đó là Mi-ca-ên không quở mắng Sa-tan, nhưng để cho Đức Chúa Trời. Thật là việc nguy hiểm cho con dân Đức Chúa Trời khi họ trực tiếp đối mặt với Sa-tan và tranh cãi với nó, vì nó mạnh hơn chúng ta. Nếu thiên sứ trưởng thận trọng trong cách đối xử với Sa-tan, thì chúng ta càng phải cẩn thận biết đường nào! Trong khi chúng ta thật sự dự phần vinh hiển với Đấng Christ, thì chúng ta không được táo bạo liều lĩnh. Sa-tan là kẻ thù rất nguy hiểm, để chống lại nó, chúng ta phải tiết độ và tỉnh thức (IPhi 5:8-9).

“Chúa phạt người!” là câu nói tương xứng với Xa 3:1-5. Đấng tiên tri nhìn thấy thầy tế lễ thượng phẩm mặc đồ dơ dáy đứng trước ngai Đức Chúa Trời, biểu tượng cho tình trạng tội lỗi của dân tộc Y-sơ-ra-ên sau khi bị Ba-by-lôn xâm chiếm. Sa-tan có mọi quyền để kiện cáo con người (Kh 12:9-11), ngoại trừ một điều: họ là tuyển dân của Đức Chúa Trời, dân tộc của giao ước Ngài, và Ngài sẽ không rút lại Lời phán của Ngài. Đức Chúa Trời tha thứ cho dân sự Ngài, ban áo công bình cho họ và dạy bảo họ đi trong đường lối Ngài. Đây là hình ảnh minh họa trong Cựu Ước được chép trong IGi 1:5-2:2.

Sự quở trách các giáo sư giả được chép trong Giu 1:11: “Khôn nạn thay cho chúng nó!” Giu-đe trích dẫn ba ví dụ từ Cựu Ước để minh họa sự tàn bạo trong tội lỗi của họ, đó là ba người nổi loạn nghịch lại quyền năng Đức Chúa Trời và họ chịu đau đớn vì cố ấy.

Ca-in chống lại phương cách cứu rỗi của Đức Chúa Trời (Sa 4:1-26 IGi 3:11-12). Qua việc may áo cho A-đam và Ê-va bằng da con thú bị giết (Sa 3:21), Đức Chúa Trời phán dạy rõ ràng chỉ có sự đổ huyết là cách duy nhất có được sự tha thứ. Đây là phương cách của đức tin chứ không phải của việc lành (Eph 2:8-10). Nhưng Ca-in khước từ phương cách do Đức Chúa Trời tế trị và dâng lên bàn thờ cây trái do chính sức lao động của mình. Đức Chúa Trời không nhậm lễ vật của Ca-in vì Ngài từ bỏ Ca-in: tấm lòng của ông không ngay thẳng trước mặt Đức

Chúa Trời. Bởi đức tin A-bên dâng của tế lễ bằng con sinh lên cho Đức Chúa Trời và đó là lý do Đức Chúa Trời nhậm lễ vật của ông (He 11:4).

“Cách của Ca-in” là cách thức của tôn giáo không có đức tin, sự công bình dựa trên tính cách và việc lành. “Cách của Ca-in” là cách thức kiêu ngạo, con người xây dựng công bình riêng và chối bỏ công bình Đức Chúa Trời đến bởi đức tin nơi Đấng Christ (Ro 10:1-4 Phi 3:3-12). Ca-in trở thành kẻ trốn tránh luật pháp và tìm cách vượt qua sự khôn khố của mình bằng cách xây dựng một thành phố và phát triển một nền văn minh (Sa 4:9). Ông có đủ mọi thứ con người có thể khao khát ngoại trừ Đức Chúa Trời.

Chúng ta đã tìm hiểu “cách của Ba-la-am” (IIPhi 2:15-16). “Cách của Ba-la-am” đang đẩy mạnh việc mua bán các ân tứ và chức vụ của con người với mục đích kiếm tiền. Đó là cách dùng việc thiêng liêng để đạt việc xác thịt (ITe 2:5-6 ITi 6:3-21). Các giáo sư giả tham lợi vật chất và giống như Ba-la-am, họ làm bất cứ việc gì vì đồng tiền. “Lỗi sai của Ba-la-am” ấy là nghĩ rằng họ có thể thoát được kiêu nỏi loạn này. Ba-la-am là tiên tri thật của Đức Chúa Trời, nhưng ông bán rẻ các ân tứ của mình và tìm cách huỷ diệt dân sự Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chuyển những lời rủa sả của Ba-la-am thành lời chúc phước (Phu 23:4-5).

Khi nghiên cứu về Ba-la-am, chúng ta có thể thấy “triết lý của Ba-la-am” (Kh 2:14) đó là “Người có thể xâm phạm đến địa vị đã được phân rẽ và bỏ trốn!” Ông ta nói với vua Ba-lác rằng cách nhanh nhất sẽ làm suy sụp dân Y-sơ-ra-ên ấy là để cho dân tộc ấy phạm sự ô uế với các dân tội ngoại lai chung quanh. Họ lý luận “Các người là dân tộc Đức Chúa Trời chọn lựa. Chắc chắn mỗi giao hảo nhỏ với những người chung quanh người sẽ chẳng làm hại các người đâu!” Đó là “đổi ơn Đức Chúa Trời ra việc tà ác” (Giu 1:4), và Đức Chúa Trời đoán phạt cả dân Y-sơ-ra-ên lẫn Ba-la-am.

Câu chuyện Cô-rê được chép trong Dan 16:1-50, câu chuyện ấy cũng nói đến sự nổi loạn chống lại quyền hành. Cô-rê và những đồng bạn của mình phản nộ sự lãnh đạo của Môi-se và thách thức Đức Chúa Trời hành động đối với việc nổi loạn của họ. Trong việc nói nghịch cùng Môi-se, họ đang nói nghịch lại với Chúa là Đấng ban quyền năng cho Môi-se. Đây là lời cảnh báo cho chúng ta ngày nay, vì chúng ta dễ dàng nói nghịch các nhà lãnh đạo thuộc linh cũng như chính quyền cách cầu thả (Tit 3:1-2). Đức Chúa Trời đoán phạt Cô-rê và những kẻ theo ông và Ngài khẳng định quyền cho tôi tớ Ngài là Môi-se.

Ca-in nổi loạn chống lại quyền phép Đức Chúa Trời về ơn cứu rỗi, vì người không chịu dâng huyết con sinh như Đức Chúa Trời truyền dạy. Ba-la-am nổi loạn chống lại quyền năng Đức Chúa Trời vì việc phân rẽ, ông bán rẻ các ơn thuộc linh của mình để lấy tiền và dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên sống pha trộn với các dân tộc khác. Cô-rê nổi lên nghịch lại quyền năng Đức Chúa Trời trong sự phục vụ, họ phủ nhận Môi-se là tôi tớ được Đức Chúa Trời xúc dầu và âm mưu chiếm đoạt quyền hành của Môi-se.

Thật thú vị khi thấy các động từ Giu-đe dùng trong câu này. Những kẻ bội đạo “theo đường của Ca-in”, “lấy lòng tham lợi mà gieo mình vào sự sai lạc của Ba-la-am”, và “bị hư mất” về sự phản nghịch của Cô-rê. Quả là một bi kịch cho sự chối bỏ quyền phép các đấng rất cao!

2. Họ cố tình bày tỏ nếp sống đạo đức giả (Giu 1:12-13,16)

Các câu Giu 1:12-13 đưa ra sáu bức tranh sinh động về các giáo sư giả và giúp giải thích tại sao chúng nguy hiểm cho Hội Thánh.

Dấu Vết Dơ Bẩn. Phi-e-rơ gọi họ là những dấu vết và vết nhơ (IIPhi 2:13). Những người này lên vào “những bữa tiệc yêu thương” trong các Hội Thánh địa phương, nhưng tất cả những

gì họ làm lại gây ô uế cho họ. Thay vì thêm sự thánh khiết vào bữa tiệc, họ lấy mất đi, giống như Giu-đa trong lễ Vượt Qua cuối cùng Chúa Giê-xu dự với môn đệ Ngài. Điều đáng buồn, nhiều thuộc viên Hội Thánh không nhận ra bản chất thật của những con người này! Họ nghĩ rằng những người này có đời sống thiêng liêng!

Tiếng Hy Lạp dịch chữ dấu vít cũng có nghĩa "những tảng đá giấu kín". Thủy thủ không biết có đá ngầm có thể làm vỡ tàu của họ. Người lái tàu phải luôn cảnh giác, vì những vùng nước trông có vẻ phẳng lặng yên bình lại có chứa những tảng đá ngầm. Người lãnh đạo thuộc linh phải thường xuyên thức canh.

Kẻ Chăn Ích Kỳ. Chữ nuôi có nghĩa "cho bày ăn". Thay vì cho cả bày ăn no và sẵn sóc nhu cầu của con dân Chúa, những người bội đạo chỉ sẵn sóc chính mình. Có thể Giu-đe nhớ đến Es 56:10-12 và Exe 34:1-31, các đấng tiên tri lên án các nhà lãnh đạo chính trị và thuộc linh của đất nước ("những người chăn") bóc lột dân chúng và chỉ chăm lo cho chính họ.

Làm người chăn giữ bày của Đức Chúa Trời là một việc hệ trọng. Đức Chúa Giê-xu Christ là tấm gương cho chúng ta noi theo, Ngài là Đấng Chăn Hiền Lành vì chiêm phó sự sống mình. Những kẻ chăn giả lợi dụng người khác để đạt điều họ muốn, nhưng suốt thời gian ấy, người ta lại yêu mến điều đó! Phao-lô ngạc nhiên về điều này khi ông viết ICo 11:20 - "Phải, anh em hay chịu người ta bắt mình làm tội tở, hay là nuốt sống, hay là cướp bóc, hay là tự cao mà khinh dể anh em, và trên mặt anh em."

Kẻ chăn ích kỷ làm tất cả điều này "mà không sợ hãi". Họ là đám người kiêu căng! Đây là điều khác biệt giữa người chăn thật và kẻ chăn thuê: Người chăn thật chăm sóc chiên, trong khi kẻ chăn thuê chỉ chăm lo chính mình. "Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải kẻ chăn nên cho bày chiên ăn sao?" (Exe 34:2). Nhưng người bội đạo phải biết sợ hãi vì sự phán xét của họ hầu đến.

Những Đám Mây Không Nước. Mây báo hiệu sẽ có mưa, nhưng nếu không làm ra mưa, những đám mây ấy là nỗi thất vọng cho người nông dân có mùa màng đang cần nước tưới. Những kẻ vô đạo giống như người có thể giúp ích thuộc linh, và họ hãnh diện về khả năng của mình, nhưng họ không thể nào đem lại ích lợi gì. "Kẻ nào tự khoe khoang giả dối về lễ vật mình, tự như có mây có gió, mà không có mưa" (Ch 25:14). Họ hứa tự do cho người ta, nhưng chính họ làm tội mọi cho sự hư nát (II Phi 2:19).

Đôi khi Lời Đức Chúa Trời được so sánh với mưa và sương móc. "Đạo của tôi rải ra như mưa. Lời tôi sa xuống khát nào sương móc" (Phu 32:2). Es 55:10 so sánh Lời Đức Chúa Trời với mưa và tuyết từ trời mang lại kết quả cho đất đai. Giống như mây trên trời, các giáo sư giả có thể nổi tiếng và thậm chí còn hấp dẫn nữa nhưng nếu không thể mang lại mưa cho đất, họ chỉ là vô dụng.

Những Cây Chết. Đó là hình ảnh của một vườn cây ăn quả vào mùa thu, thời gian nông dân mong đợi thu hoạch. Nhưng đây là những cây không có trái! "Các ngươi nhờ những trái nó mà nhận biết được" (Mat 7:16). Người giảng và dạy lời Đức Chúa Trời phải có trách nhiệm nuôi dưỡng người khác, nhưng các giáo sư giả chẳng có gì để cho. Họ không những không kết quả nhưng lại chẳng có rễ ("trốc lên bực rễ") đây là lý do họ "chết hai lần". Thật là một bức tranh tương phản với người kính sợ Chúa trong Thi 1:3!

Một trong những bằng chứng của sự cứu rỗi thật ấy là sinh bông trái thuộc linh. Hột giống rơi dọc đường, trên đất đá sỏi, nơi bụi gai rậm rạp không kết trái được nhưng hột giống rơi nhằm chỗ "đất tốt" sinh bông trái (Mat 13:1-9,18-23). Cho dù các giáo sư giả có trích dẫn bao nhiêu lời Kinh Thánh đi chăng nữa, thì hột giống đạo cũng không kết quả trong đời sống của

họ hoặc qua chức vụ của họ. Tại sao như vậy? Vì họ không có bén rễ thuộc linh. Họ thiếu nếp sống thiêng liêng.

Trái cây có hạt giống bên trong để sinh nhiều quả khác (Sa 1:11-12). Một trong những bằng chứng cho thấy chức vụ thật sự thuộc về Đức Chúa Trời đó là bông trái kết quả bội phần. “Những kết quả” được tạo ra sẽ khô héo và chết đi, nhưng bông trái thật cứ tiếp tục phát triển và kết quả trong đời sống người khác.

Sóng Cuồng Dưới Biển. Cá nhân tôi không thích ở dưới biển (tôi bơi không giỏi). Tuy nhiên, tôi thích ngồi nhìn biển và thưởng thức vẻ hùng vĩ cùng sức mạnh của sóng biển. Nhưng chắc chắn tôi sẽ không muốn ở ngoài biển trong khi có bão! Trong những ngọn sóng ấy có một sức mạnh to lớn như nhiều nhà hàng hải khám phá ra. Nhưng Giu-đe so sánh những người bỏ đạo như “sóng cuồng dưới biển” không chỉ vì sức mạnh của họ, nhưng vì sự kiêu căng và lời nói ngạo mạn của họ. “Miệng họ đầy những lời kiêu căng” (Giu 1:16). Giống như biển động, họ tạo nên sự ồn ào nhưng rồi họ sinh ra điều gì? Bạn có từng đi bộ dọc theo bờ biển vào một buổi sáng sau trận bão và nhìn thấy tàn tích cơn bão để lại trên bãi biển không?

Có lẽ Giu-đe nhớ lời tiên tri trong Es 57:20: “Song kẻ ác giống như biển đang động, không yên lặng được, thì nước nó chảy ra bùn lầy.” Tất cả “những lời kiêu căng lớn lối” của những người bội đạo chỉ là bọt bèo vô giá trị! Người dạy lời Đức Chúa Trời chân chính nói ra kho tàng thâm sâu trong Kinh Thánh nhưng giáo sư giả chỉ truyền đạt rác rưởi. Và họ thật sự phải bị xấu hổ về những gì họ khoe khoang! (Phi 3:19).

Sao Đi Lạc. Giu-đe không muốn nói đến những ngôi sao cố định hành tinh hay ngôi sao chổi vì chúng có vị trí và quỹ đạo ổn định. Ông muốn nói đến những sao băng, những sao rơi thành linh xuất hiện và rồi tắt lịm trong màn đêm, không bao giờ chiếu sáng trở lại. Chúa được ví sánh như ngôi sao (Kh 2:28 22:16), và các Cơ Đốc nhân phải tỏa sáng như các ngôi sao trong thế giới tăm tối này (Phi 2:15). Người ta có thể dựa vào những ngôi sao cố định để hướng dẫn du khách trải qua đêm tối, nhưng những ngôi sao lạc chỉ có thể dẫn người ấy đi lạc lối.

Một trong những thú vui của tôi là thu thập các bài giảng, không chỉ của các diễn giả nổi tiếng, nhưng cả những diễn giả không ai biết đến và tên tuổi của họ có lần được mọi người biết nhưng bây giờ bị lãng quên. Tôi để ý thấy rằng nhiều “ngôi sao nơi toà giảng” đã trở thành những ngôi sao băng! Thật là lo âu khi đọc lịch sử, tiểu sử và thấy cách nào “những người vĩ đại đã ngã nhào”. Phần lớn những người trung tín với lời Đức Chúa Trời đang hầu việc Chúa ngày nay như những ngọn đèn soi trong màn đêm, trong khi những người rao giảng giáo lý sai trật đã rơi vào sự lãng quên.

Đức Chúa Trời đã chuẩn bị dây xích tối tăm dành cho các thiên sứ nổi loạn (Giu 1:6), và Ngài dành “sự tối tăm đời đời” cho những giáo sư bội đạo. Hãy coi chừng kéo chạy theo ngôi sao lạc! Ngôi sao ấy sẽ dẫn bạn vào trong sự tối tăm đời đời!

Khi ôn lại sáu bức tranh về các giáo sư giả, bạn dễ dàng hiểu được họ nguy hiểm như thế nào và hiểu được tầm mức quan trọng như thế nào khi Hội Thánh phải trừ bỏ những điều đó. Giu 1:16 hoàn tất sự mô tả và nhấn mạnh tại sao họ nguy hiểm như vậy: họ cố gắng làm hài lòng mình bằng cách lợi dụng kẻ khác. Điều này nhắc nhở chúng ta nhớ lời nói của Phi-e-rơ (IPhi 2:14), “Chúng nó có lòng quen thói tham dục”. Họ tạo ấn tượng là đang cố gắng giúp đỡ bạn, nhưng họ chỉ thích chiêu theo lòng tham dục của mình.

Cách làm của họ là gì? Trước tiên, họ làm bầm, than van và làm cho con người không thoả mãn với cuộc sống. Trong khi mỗi một chúng ta phải làm những gì có thể làm được khi Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta có thể phát triển trách nhiệm của chúng ta trong cuộc sống, đồng thời chúng ta cần thận không phê phán sự quan phòng của Đức Chúa Trời hoặc ngăn trở

chương trình của Ngài. Dân tộc Y-so-ra-ên bị đoán phạt vì họ đã lừa bịp (ICo 10:1-10), và Chúa truyền cho con cái Ngài không được phàn nàn (Phi 2:14-16). Nếu giáo sư giả có thể làm cho con cái Chúa chỉ trích mục sư hoặc Hội Thánh, hoặc không hài lòng về hoàn cảnh của mình, sau đó họ có thể dẫn dắt tín hữu đi sai lạc theo giáo lý hư không.

Giáo sư giả cũng dùng “những lời lớn lối” để gây ấn tượng cho những người dốt nát. Phi-e-rơ gọi những bài giảng của họ là “những lời văn hoa hư đảng” (IIPhi 2:18). Họ tạo ấn tượng nơi người khác bằng những ngôn từ và khả năng diễn xuất của họ, nhưng mọi điều họ nói chỉ là “gió nóng” mà thôi. Họ cũng dùng lời xu nịnh để lợi dụng thánh giả. Họ “nhượng bộ và giải quyết vấn đề êm thấm”, khen ngợi người khác nếu điều đó đem lại ích lợi cho họ.

Biết được những điều này, chúng ta lấy làm kinh ngạc thấy có người lắng nghe kẻ bội đạo và đi theo đường của họ nhưng ngày nay có nhiều người đang đi con đường ấy! Trong bản chất sa ngã của con người có điều gì đó khiến con người yêu thích sự dối trá và sẵn lòng chạy theo, cho dù không biết bị dẫn đi đến đâu. Nhưng thành công của các giáo sư giả chỉ là tạm thời, vì sự đoán xét hầu đến.

3. Họ nhận lấy hình phạt thích đáng (Giu 1:14-15)

Qua Kinh Thánh chúng ta biết về Hê-nóc được chép trong Sa 5:18-24 He 11:5, và hai câu này trong thư Giu-đe. Ông được gọi là “tổ bảy đời từ A-đam” để xác nhận ông là Hê-nóc kính sợ Chúa, vì Ca-in có một con trai cùng tên (Sa 4:17). Trong một xã hội nhanh chóng bị tội lỗi làm cho tàn hại và băng hoại, Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời và giữ nếp sống trong sạch. Ông cũng hầu việc Chúa trong chức vụ tiên tri tuyên bố ngày đoán phạt sắp xảy ra.

Các học giả Kinh Thánh cho chúng ta biết lời này được trích dẫn từ một sách ngụ kinh có tên là Sách Hê-Nóc. Việc Giu-đe trích dẫn từ một sách ngoài Kinh Thánh không có nghĩa quyển sách được cảm hoá bởi Thánh Linh và có giá trị đáng tin cậy, hơn nữa những lời Phao lô trích dẫn từ các vần thơ Hy Lạp cũng được Đức Chúa Trời “ấn chứng”. Thánh Linh Đức Chúa Trời hướng dẫn Giu-đe dùng lời trích dẫn này và khiến trở nên một phần trong toàn bộ Kinh Thánh được Chúa soi dẫn.

Khi Hê-nóc rao ra sứ điệp này, có thể ông cũng nói đến con đoán phạt bằng nước lụt sắp xảy ra. Chắc chắn ông ta sống trong thời kỳ tối tăm không ai nhìn biết Chúa, và dường như tội nhân không bị trừng phạt vì những việc làm xấu xa của họ. Nhưng Hê-nóc nói rõ con đoán phạt sắp xảy đến và những người không tin kính Chúa sẽ nhận án phạt dành cho họ!

Tuy nhiên, sự ứng dụng sau chót của lời tiên tri này dành cho thế giới trong ngày sau rốt, sứ đồ viết về chính con đoán phạt này trong IIPhi 3:1-18. Các giáo sư giả nhạo báng lời tiên tri này và lý luận rằng Đức Chúa Giê-xu Christ sẽ chẳng bao giờ đến và Đức Chúa Trời sẽ chẳng đoán phạt. Nhưng chính thái độ của họ là bằng chứng cho thấy lời Đức Chúa Trời là thật, vì cả Chúa và các sứ đồ Ngài cũng như các đấng tiên tri cho biết rằng những lời mỉa mai và nhạo báng sẽ xuất hiện trong ngày cuối cùng (IIPhi 3:1-4). Hê-nóc rao ra lời tiên tri cách đây hàng ngàn năm! Hãy xem Đức Chúa Trời đã kiên nhẫn như thế nào với những kẻ nổi loạn chống nghịch Ngài!

Lời tiên tri Hê-nóc nói gì về con đoán phạt sắp đến? Đó là sự đoán phạt do Ngài trực tiếp thực hiện: Chính Đức Chúa Trời sẽ đoán xét thế gian. Ngài sẽ không đem đến sự đói kém hay trận nước lụt, cũng không giao nhiệm vụ cho các thiên sứ thi hành án phạt. Chính Ngài sẽ đến. Điều này cho thấy tầm mức quan trọng của sự việc, và cũng là sự cuối cùng. “Kìa Đấng xét đoán đứng trước cửa” (Gia 5:9).

Mặc dầu đó là sự đoán xét trực tiếp nhưng Chúa không một mình xét đoán nhưng các thánh của Đức Chúa Trời sẽ có mặt với Ngài. Chử các thánh trong Giu 1:15 có nghĩa “những đấng thánh” và cũng có thể ám chỉ đến các thiên sứ (Phu 33:2 Mat 25:31). Tuy nhiên, qua Kh 19:14 Co 3:4 và ITe 3:13, chúng ta biết con dân Đức Chúa Trời sẽ đồng hành với Chúa khi Ngài trở lại thế gian đánh bại các kẻ thù và thiết lập vương quốc công bình của Ngài (ICo 6:2-3). Trải qua nhiều thế kỷ, con dân của Đức Chúa Trời đã chịu đau đớn trong tay những kẻ vô tín, nhưng ngày kia tình thế sẽ bị đảo ngược.

Đó sẽ là sự phán xét khắp cả muôn loài vạn vật. Ngài sẽ thi hành đoán phạt “trên tất cả” - không có vật nào thoát khỏi được. Giống như Con Nước Lụt tiêu diệt tất cả những người ở ngoài tàu, và lửa cùng diêm sinh đốt cháy mọi sự tại thành Sô-đôm và Gô-mô-ơ ngoại trừ Lót, vợ ông ta và hai con gái, cũng vậy con đoán phạt cuối cùng bao gồm tất cả những kẻ không tin kính. Chử những kẻ không tin kính được nhắc đến bốn lần trong câu này! Đó sẽ là “ngày phán xét và huỷ phá kẻ ác” (IIPhi 3:7).

Đó sẽ là sự phán xét công bình. Đức Chúa Trời sẽ tuyên án vì tội lỗi của họ, định tội họ, và thi hành hình phạt. Sẽ có một quan án, là Đức Chúa Giê-xu Christ (Gi 5:22), nhưng không có bồi thẩm đoàn. Sẽ có luận tội nhưng không có bào chữa vì mọi miệng đều ngậm lại (Ro 3:19). Sẽ có tuyên án nhưng không có chống án, vì không thể có toà án tối cao nào hơn tòa án cuối cùng của Đức Chúa Trời. Toàn bộ tiến trình xử án sẽ công minh vì Đấng Công Bình là Con Đức Chúa Trời sẽ chủ tọa phiên toà.

Chúa sẽ có bản tường trình về “những việc làm vô tín” của họ. Ngài cũng có tờ trình về các động cơ và lòng ham muốn thầm kín khi họ thực hiện những việc làm này. Ngài sẽ nhắc lại “những lời si hồ” mà họ nói nghịch lại Chúa. Chử si hồ mang ý tưởng “cộc cằn, cay nghiệt, nghiêm khắc, thô lỗ”. Trên hết, những người này là “người lằm bằm” và “phản nản” (Giu 1:16) và nói những điều cay đắng nghịch lại Đức Chúa Trời. Họ “không sợ nói hỗn đến các bậc tôn trọng” (IIPhi 2:10), nhưng tại phiên toà chung thẩm, lời nói của họ sẽ làm chứng nghịch lại họ. Họ nói “những lời lớn lối” (IIPhi 2:18 Giu 1:16), nhưng tại phiên toà, những lời ngạo mạn của họ sẽ mang lại cơn thịnh nộ lớn trên họ.

Có nhiều lần con cái Đức Chúa Trời hỏi: “Lạy Chúa, kẻ ác sẽ được thắng cho đến chừng nào? Chúng nó buông lời nói cách xác xược. Những kẻ làm ác đều phô mình” (Thi 94:3-4). Câu trả lời được chép trong Thi 50:3: “Đức Chúa Trời chúng tôi đến, không nín lặng đâu. Trước mặt Ngài có đám lửa cháy thiêu, chung quanh Ngài một trận bão dữ dội.”

“Và theo lời hứa của Chúa, chúng ta chờ đợi Trời mới đất mới, là nơi sự công bình ăn ở” (IIPhi 3:13).

“Mặc dầu vậy, Hỡi Đức Chúa Giê-xu Christ, xin hãy đến!”

3. BẠN KHÔNG PHẢI VẤP PHẠM (Giu 1:17-25)

Tôi đọc thấy Vạn Lý Trường Thành của Trung Quốc bị quân thù xâm nhập ít nhất ba lần, và mỗi lần như vậy là do lính canh bị mua chuộc!

Sự bảo vệ vững chắc tùy thuộc vào con người vững chắc và điều này áp dụng cho trận chiến thuộc linh cũng như những cuộc thao diễn quân sự. Nếu Hội Thánh phải chống lại và đánh bại các giáo sư giả, thì mọi người trong Hội Thánh phải mạnh mẽ và “đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ” (Eph 6:11). Luôn luôn có nguy cơ vấp phạm (Giu 1:24) và vấp phạm là bước khởi điểm dẫn đến sa ngã.

Trong đoạn kết thúc này, Giu-đe nhắc đến các độc giả yêu quý của ông và chỉ dẫn cho họ bốn điều làm theo để đứng vững mà địch lại với kẻ bội đạo.

Hãy nhớ Lời Đức Chúa Trời (Giu 1:17-19)

Từ ban đầu, Sa-tan đã công kích Lời Đức Chúa Trời. “Mà chi, Đức Chúa Trời há có phán dặn?” là lời mở đầu khi nó dẫn Ê-va đi vào sự bất tuân mệnh lệnh của Đức Chúa Trời trong vườn Ê-đen (Sa 3:1). Một khi bắt đầu nghi ngờ Lời Đức Chúa Trời, chúng ta dễ dàng bị Sa-tan tiếp tục những đòn tấn công khác, vì chỉ có chân lý của Lời Đức Chúa Trời mới có thể bảo vệ chúng ta khỏi sự dối trá của ma quỷ. “Hãy theo luật pháp và lời chúng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có rặng đồng cho nó” (Es 8:20).

Hãy Nhớ Đến Người Rao Ra Lời Đức Chúa Trời (Giu 1:17). Trong khi Chúa chúng ta có nhiều môn đệ, nhưng Ngài chỉ chọn một ít người làm sứ đồ. Từ ngữ này có nghĩa “người được sai đi thực hiện một sứ mạng”. Để đủ tiêu chuẩn, người ấy phải chứng kiến sự sống lại của Đấng Christ (ICo 9:1 Cong 1:21-22). Các sứ đồ sống với Đấng Christ trong suốt thời gian Ngài thi hành chức vụ, học biết về Ngài, được Ngài sai đi đem Phúc Âm cứu rỗi cho thế giới.

Bất cứ nơi nào có người chân thật, nơi đó xuất hiện người giả mạo điều này đã xảy ra trong Hội Thánh đầu tiên. Các sứ đồ giả và giáo sư giả bắt đầu xuất hiện, thật cần thiết để phát triển một hệ thống bảo vệ Hội Thánh chống lại lời tiên tri sai trật và những bức thư giả mạo. Vì Đấng Christ đã giao phó “đạo” cho các sứ đồ. Một trong những trách nhiệm chính trong Hội Thánh đầu tiên đó là: “Đây có phải là điều các sứ đồ dạy dỗ không?” Khi Hội Thánh tập hợp trong các sách Tân Ước, người ta yêu cầu mỗi sách phải được viết hoặc bởi các sứ đồ hoặc bởi người nào đó gần gũi với sứ đồ. Lời giảng dạy của sứ đồ đã và vẫn còn là điều thử nghiệm của chân lý.

Giu-đe đề cập đến lời được “nói” bởi các sứ đồ, vì nguyên thủy không có một thư tín Tân Ước nào cả. Trải qua nhiều năm, các thư được Thánh Linh cảm động Phao-lô, Phi-e-rơ và Giăng viết ra cho nên chúng ta có những thư này trong Kinh Thánh Tân Ước. Chúng ta cũng có bản ghi chép về một số bài giảng của các sứ đồ trong Sách Công-vụ. Chúng ta không còn dựa vào lời truyền khẩu vì đã có Kinh Thánh trọn bộ, Cựu Ước và Tân Ước.

Bất cứ khi nào có ai đó cung cấp cho bạn một “mạc khải mới”, hãy thử nghiệm bằng những lời các sứ đồ viết và bởi lời Đức Chúa Giê-xu Christ dạy dỗ. Bạn sẽ sớm khám phá ra rằng “mạc khải ấy” là dối trá.

Hãy Nhớ Lời Dạy Của Sứ Đồ (Giu 1:18). Trong những ngày sau rốt, các sứ đồ tiên báo rằng những kẻ nhạo báng sẽ đến phủ nhận Lời Đức Chúa Trời. Giu-đe nhắc lại lời Phi-e-rơ viết (IIPhi 3:3), nhưng Phao-lô và Giăng cũng khuyến cáo độc giả của mình về những kẻ bội đạo (ITi 4:1-16 IITi 3:1-17 IGi 2:18 4:1-6). Khi một lời khuyến cáo được rao ra nhiều lần như vậy, chúng ta phải có phận sự nhận lấy cách cẩn thận!

Nhóm từ “ở theo tình dục riêng của mình” xuất hiện trong IIPhi 3:3 và Giu 1:16,18, giải thích lý do tại sao những kẻ bội đạo phủ nhận Lời Đức Chúa Trời: họ không muốn Đức Chúa Trời dạy phải sống cách nào. Họ muốn thoả mãn những ao ước tội lỗi của mình, Lời Đức Chúa Trời lên án cách sống ích kỷ của họ. Khi có ai nói, “Tôi thấy Kinh Thánh có vấn đề”, có lẽ người đó sai trật về mặt đạo đức vì Kinh Thánh mâu thuẫn với những việc người ấy đang làm. Cách chắc chắn duy nhất để biết chân lý Kinh Thánh là vâng theo. (Gi 7:17).

Trước khi Sa-tan có thể thay thế những lời dối trá của nó, nó phải loại bỏ Lời của Đức Chúa Trời. Nếu không thể tranh luận, nó cười gạt bỏ lời của Chúa, và thường thường có thể tìm được người cùng cười nhạo với nó.

Hãy Nhớ Lý Do Họ Nói Điều Đó (Giu 1:19). Các giáo sư giả muốn chia cắt Hội Thánh và hướng con người đi ra khỏi mỗi thông công thật để cùng hiệp một trong mỗi thông công sai

lạc của họ. “Lại giữa anh em cũng sẽ có những người nói lời hung ác dấy lên, ráng sức đồ môn đệ theo họ” (Cong 20:30). Họ thường kêu gọi: “Chúng tôi có kiến thức hiểu biết sâu sắc hơn về Thánh Kinh mà Hội Thánh các bạn không có! Chúng tôi hiểu rõ lời tiên tri hoặc hiểu nếp sống đạo tốt hơn bạn.” Họ đem đến một tôn giáo “chất lượng cao hơn” của các sứ đồ.

Các giáo sư giả không chỉ chia rẽ Hội Thánh, họ còn đánh lừa Hội Thánh, vì họ “có tánh xác thịt, không có Đức Thánh Linh”. Chữ tánh xác thịt có nghĩa trái với chữ “thuộc linh”. Đây là cách dùng từ của Phao-lô trong ICo 2:14-16. (Trong tiếng Hy Lạp có chữ psukikos, có nghĩa “giống như linh hồn”). Vì các giáo sư giả không có Thánh Linh Đức Chúa Trời, họ phải hoạt động theo “năng lực” tự nhiên của họ.

Một trong những bi kịch trong chức vụ ngày nay đó là một số con cái Chúa không thể phân biệt giữa “công việc của tà linh” với chức vụ thật của Đức Thánh Linh. Ngày nay có quá nhiều “hình thức quảng cáo tôn giáo” đến nỗi các thánh đồ bị nhầm lẫn và bị lừa. Giống như có “lửa lạ” trên bàn thờ (Le 10:1-20), thì ngày nay cũng có “lửa lạ” trong Hội Thánh do đó chúng ta phải cẩn thận phân biệt mỗi ngày.

Làm thế nào chúng ta phân biệt giữa “tà linh” và “thần linh”? Chúng ta có thể phân biệt tà linh và thần linh bằng cách dùng Lời Đức Chúa Trời (He 4:12) và chú ý kỹ đến lời chứng của Thánh Linh Đức Chúa Trời trong lòng (Ro 8:16). Công việc thuộc về “tà linh” ca tụng con người, nhưng chức vụ của Thánh Linh làm sáng danh Đức Chúa Giê-xu Christ. Khi Đức Thánh Linh thi hành chức vụ qua Lời Hằng sống, sẽ đem đến sự gây dựng nhưng chức vụ do con người tạo ra, chỉ đem đến sự tiêu khiển hoặc may mắn chỉ là một nền giáo dục cao. Cần có Thánh Linh của Đức Chúa Trời để hầu việc và để khiến chúng ta ngày trở nên giống như Đức Chúa Giê-xu Christ.

2. Hãy xây dựng nếp sống Cơ Đốc của bạn (Giu 1:20-21)

Nếp sống Cơ Đốc không bao giờ đứng yên nếu đứng yên, nó sẽ thụt lùi. Căn nhà không được kết nối chặt sẽ vỡ ra từng mảnh. Những kẻ bội đạo đang ra sức phá tán Hội Thánh, nhưng mỗi con cái Chúa phải có trách nhiệm gây dựng - trước hết gây dựng chính đời sống thuộc linh của mình sau đó gây dựng Hội Thánh địa phương.

Nền tảng cho nếp sống Cơ Đốc chúng ta là “nền đức tin rất thánh” (Giu 1:20), cùng một “đức tin đã truyền cho các thánh một lần” (Giu 1:3). Dĩ nhiên, có một khả năng mà trong đó đức tin chúng ta đặt nơi Đức Chúa Giê-xu Christ là căn bản cho sự lớn lên, nhưng ngay cả đức tin ấy cũng tùy thuộc vào những gì Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho chúng ta trong Lời Ngài. Đức tin chủ quan tùy thuộc sự bày tỏ khách quan của chân lý.

Chắc chắn Lời Đức Chúa Trời là trung tâm của sự lớn lên thuộc linh. Tôi chưa gặp phải Cơ Đốc nhân mạnh mẽ kết quả nào lại bỏ lơ Kinh Thánh của mình. Chúng ta nên dành thì giờ suy ngẫm lời Chúa mỗi ngày, tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng nên nghiên cứu Kinh Thánh đều đặn có kỷ luật để hiểu rõ lời Chúa dạy. Nhà truyền giáo đầy ơn người Trung Quốc, Nghê Thác Thanh, thường đọc suốt các sách Tân Ước mỗi tháng một lần. Điều này dễ thấy khi bạn đọc các sách do ông ấy viết, vì bạn sẽ kinh ngạc với sự hiểu biết tuyệt vời của ông trong lời của Đức Chúa Trời. Các tín hữu trong Hội Thánh Trung Quốc thường có câu nói: “Không đọc Kinh Thánh - không ăn điểm tâm!”. Nếu tại Mỹ chúng ta làm theo phương châm ấy, tôi tự nghĩ không biết có bao nhiêu Cơ Đốc nhân phải nhin đói.

Năng lực xây dựng nếp sống Cơ Đốc đến từ sự cầu nguyện: “Nhơn Đức Thánh Linh mà cầu nguyện” (Giu 1:20). Lời Chúa và sự cầu nguyện đi đôi với nhau trong sự trưởng thành thuộc linh. Nếu mọi điều chúng ta làm là đọc và nghiên cứu Kinh Thánh, chúng ta sẽ rất sáng suốt, nhưng không có nhiều năng lực. Tuy nhiên, nếu tập trung cho sự cầu nguyện nhưng bỏ

lơ Kinh Thánh, chúng ta có thể sốt sắng nhưng thiếu hiểu biết. Chúng ta đọc Kinh Thánh để lớn lên trong đức tin (Ro 10:17), sau đó dùng đức tin để cầu xin Đức Chúa Trời về những nhu cầu chúng ta cần và những lời Ngài dạy chúng ta làm theo.

Lời Chúa và sự cầu nguyện chắc chắn phải đi đôi với nhau (Cong 6:4). Nhà truyền giảng Tin Lành, Billy Sunday thường dạy những người mới tin ba qui tắc để có nếp sống Cơ Đốc thành công. Mỗi ngày họ phải đọc Kinh Thánh và để Đức Chúa Trời nói chuyện với họ. Họ phải cầu nguyện nói cách khác, phải thưa chuyện với Đức Chúa Trời. Và phải làm chứng và nói với người khác về Đức Chúa Trời. Sẽ khó khăn để làm cho tốt các qui tắc ấy.

“Nhơn Đức Thánh Linh mà cầu nguyện” có nghĩa là gì? (Lưu ý sự trái ngược ở Giu 1:19: “không có Đức Thánh Linh”). Nó có nghĩa cầu nguyện theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Người ta nói rõ: “Cầu nguyện không phải làm cho ý muốn con người được thành trên Trời - nhưng chính ý muốn Đức Chúa Trời được nên trên đất”. Điều này đúng với IGi 5:14-15.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta có thể cầu nguyện trong nơi kín nhiệm (Mat 6:6), nhưng chúng ta không bao giờ cầu nguyện một mình Thánh Linh Đức Chúa Trời hiệp với chúng ta khi chúng ta cầu nguyện (Ro 8:26-28) vì Ngài biết ý tưởng Đức Chúa Trời và có thể hướng dẫn chúng ta. Ngài có thể ban cho chúng ta sự khôn ngoan và nhận biết qua lời Chúa (Eph 1:15). Ngài cũng có thể giúp chúng ta đến gần Đức Chúa Cha nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ (Eph 2:18). Chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời “trong Thánh Linh” (Phi 3:3), Đức Thánh Linh khích lệ chúng ta cầu nguyện, vì Ngài “là Thần của ơn phước và sự nài xin” (Xa 12:10). Khi con cái Chúa vâng phục Đức Thánh Linh, Đức Thánh Linh sẽ vừa giúp người ấy trong đời sống cầu nguyện, và Đức Chúa Trời sẽ đáp lời cầu xin.

“Quá trình xây dựng” này trong nếp sống Cơ Đốc bao gồm lời Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh, và sự cầu nguyện. Nhưng những điều này, dầu quý giá nhưng có thể trở thành thói quen vì vậy Giu-đe thêm một yếu tố khác: Hãy giữ mình trong sự yêu mến Đức Chúa Trời (Giu 1:21). Ông không viết “Hãy tự giữ cho được cứu!” vì ông đã bảo đảm chắc chắn rằng họ “được Đức Chúa Giê-xu Christ giữ gìn” (Giu 1:1). Ông viết, “Hãy tự giữ mình trong sự yêu mến Đức Chúa Trời”. Chúa cũng phán tương tự trong Gi 15:9: “Hãy cứ ở trong sự yêu thương ta”.

Yêu mến Đức Chúa Trời có nghĩa hơn hẳn loại tình cảm đặc biệt. Dĩ nhiên, khi lớn lên trong ân điển, chúng ta kinh nghiệm mối tương giao thâm sâu với Đức Chúa Cha (Gi 14:21-24), và chúng ta có nhiều thời gian sống gần với Ngài. Thánh Kinh so sánh điều này với tình yêu giữa chồng và vợ (Eph 5:22). Bất cứ cặp vợ chồng nào sống hạnh phúc cũng đều nói với bạn rằng tình yêu ấy ngày càng thấm thiết trải qua năm tháng.

Nhưng cần phải có thêm nhiều cảm xúc tràn đầy hạnh phúc để làm nên cuộc hôn nhân thành công - hoặc một cuộc sống Cơ Đốc kết quả! Cũng phải có sự vâng phục và quan tâm lẫn nhau. “Nhưng ai giữ lời phán Ngài, thì lòng kính mến Đức Chúa Trời thật là trọn vẹn trong người ấy” (IGi 2:5). Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta” (Gi 15:10). Chúng ta lớn lên trong tình yêu dành cho Đức Chúa Trời khi lắng nghe lời Ngài, vâng theo và thích làm điều đẹp lòng Ngài. Đó là cách chúng ta giữ mình trong sự yêu mến Đức Chúa Trời.

Tình yêu Đức Chúa Trời là tình yêu thánh khiết chớ không phải tình cảm hời hợt. “Hỡi những kẻ yêu mến Đức Giê-Hô-Va, hãy ghét sự ác” (Thi 97:10). Yêu mến Đức Chúa Trời là yêu những gì Ngài yêu và ghét những gì Ngài ghét! Chúng ta làm đẹp lòng Ngài qua những việc làm theo mệnh lệnh Ngài. Chính Cơ Đốc nhân được phân rẽ khỏi thế gian có lòng tận hiến vui hưởng mối thâm giao với Đức Chúa Cha trong gia đình của Ngài (II Co 6:14-18).

Chúng ta xây dựng nếp sống Cơ Đốc trên nền tảng đức tin và qua sự thúc giục của tình yêu. Nhưng chúng ta cũng cần có lòng trông cậy: “Trông đợi sự thương xót của Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta cho được sự sống đời đời”. Mắt của con cái Chúa phải ngược nhìn lên Trời. “Đương chờ đợi sự trông cậy hạnh phúc và sự hiện ra của Đức Chúa Trời lớn và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ” (Tit 2:13). “Trong khi chờ đợi trông mong cho ngày Đức Chúa Trời mau đến” (IIPhi 3:12).

Chữ trông đợi được dịch trong Giu 1:21 có nghĩa “háo hức trông đợi”. Nó nói lên thái độ sống được thúc giục bởi lời hứa trở lại của Chúa chúng ta. Kẻ bội đạo chỉ có thể tìm kiếm sự đoán phạt, nhưng con dân Đức Chúa Trời tìm kiếm sự thương xót. Ôn thương xót của Đức Chúa Trời không chỉ cứu chúng ta khỏi tội lỗi nhưng còn đem Hội Thánh Ngài ra khỏi thế gian tội lỗi. Trong ôn thương xót của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ đến vì chúng ta và đem chúng ta về với Ngài.

Chúng ta biết rằng trông đợi sự tái lâm của Chúa là sự khích lệ lớn lao đối với nếp sống Cơ Đốc. Điều đó khiến chúng ta mong muốn giữ mình thánh sạch (IGi 3:3) và tránh những điều thuộc về xác thịt và thế gian (Phi 3:17-21). Sự trông cậy chúng ta trong Đấng Christ giống như chiếc neo (He 6:19) cầm giữ chúng ta trong những cơn bão của cuộc đời, và giống như áo giáp che chở chúng ta trong những trận chiến của cuộc đời (ITe 5:8).

Ba “ân điển Cơ Đốc” của đức tin, sự hy vọng và tình yêu thương giúp chúng ta có thể lớn lên trong bước đường thuộc linh. Chúng ta có thể xây trên nền tảng vững chắc những vật liệu sẽ không hư tàn đi. Chỉ nói bằng môi miệng sẽ không đủ. “Chẳng phải hề những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào Nước thiên đàng đâu nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên Trời mà thôi” (Mat 7:21). Thí dụ về hai người cất nhà (Mat 7:24-27) cho thấy rõ rằng vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời có nghĩa là xây trên nền không thể bị sụp.

3. Hãy thực hành sự phân biệt thuộc linh (Giu 1:22-23)

Cơ Đốc nhân trưởng thành có thái độ nào đối với những người đang bị kẻ bội đạo ảnh hưởng? Giu-đe chỉ dạy độc giả thực hành sự phân biệt và làm theo nền tảng của sự phân biệt ấy. Ông miêu tả ba hạng người khác nhau cần sự giúp đỡ thuộc linh.

Kẻ trừ trừ (Giu 1:22). Đây là những người do dự. Có lẽ họ là “những người không vững lòng” mà Phi-e-rơ viết trong IIPhi 2:14. Họ đã tin đạo nhưng họ không có nền tảng đức tin. Trách nhiệm của chúng ta phải có lòng thương xót họ, hoặc bày tỏ lòng thương cảm đối cùng họ tìm cách dẫn họ thoát khỏi ảnh hưởng của những kẻ bội đạo. Loại chức vụ này đòi hỏi nhiều yêu thương và kiên nhẫn, và chúng ta nên nhớ những con cái Chúa ấu trĩ giống như trẻ nhỏ nghĩ rằng chúng nó đúng đầu sai trật. Nếu bạn nói không với chúng, chúng chỉ nổi loạn và trở nên bướng bỉnh hơn!

Một trong những cách tốt nhất để lôi kéo họ xa khỏi các giáo sư giả là phải khen tất cả những gì họ có trong Đấng Christ và phải chia sẻ tình yêu của Ngài cho họ cách thực tiễn. Hãy làm cho họ thấy sự cứu rỗi và lời hằng sống tuyệt diệu đến nỗi họ sẽ nản chí với những lời dạy của những kẻ bội đạo. Bác bỏ giáo lý giả thì không đủ. Cũng phải có tình yêu nồng nàn bảo đảm với con cái Chúa non trẻ, “Chúng tôi chăm sóc cho bạn”.

Một bí mật hé mở đó là các giáo sư giả đặc biệt lôi kéo những thành viên bất mãn trong Hội Thánh. (lưu ý Giu 1:16: “những kẻ lầm bầm” và “những kẻ than van”). Mục sư và con cái Chúa bày tỏ tình yêu và sự quan tâm đặc biệt đối với các tân tín hữu là điều thật quan trọng và họ cũng chăm lo đến những con cái Chúa lâu năm trong Hội Thánh nữa kéo có ai lầm lạc vì bị bỏ rơi. Phao-lô sai Ti-mô-thê đến với những con cái Chúa còn non trẻ tại Tê-sa-lô-ni-ca

để người có thể gây dựng họ trong đức tin (ITe 2:1-20). Mọi tín hữu mới tin nhận Đấng Christ đều cần con cái Chúa trưởng thành dạy họ cách đứng vững và bước đi trong đức tin.

Người bị lửa đốt cháy (Giu 1:23a). Rõ ràng đây là những người đã lia khỏi mỗi thông công và đang ở trong nhóm tà giáo. Họ cần được rút ra khỏi lửa! Các thiên sứ nắm tay kéo Lót ra khỏi Sô-đôm (Sa 19:16), và thỉnh thoảng chúng ta phải làm như vậy để giải cứu những tín hữu đốt nát và không vững vàng ra khỏi vòng kiểm soát của các giáo sư giả.

Có thể ở đây có nói đến Xa 3:2 và Am 4:11. Trong Xachari, chữ “cái đóm” nói đến dân Y-sơ-ra-ên được cứu khỏi cảnh phu tù xứ Ba-by-lôn và được đưa trở về trong đất của mình. Đức Chúa Trời nhìn thấy dân sự như khúc củi cháy dở được rút ra khỏi lửa. Trong Am 4:1-13, Đức Chúa Trời quở trách con dân Ngài vì không lưu tâm đến lời khuyên cáo và sự đoán phạt của Ngài - đó là sự nghèo khó, mùa màng thất bại, hạn hán, bệnh dịch, chiến tranh và ngay cả sự đoán phạt giống như những biến cố đã tàn hại Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Họ như khúc củi cháy dở rút ra khỏi đống lửa, nhưng họ không biết ơn lòng thương xót của Đức Chúa Trời.

Người Ở Trong Sự Nguy Hiểm. (Giu 1:23b). Nhóm từ “vớ sợ” có nghĩa “vớ sự thận trọng”. Trong việc giúp đỡ những người mắc sai lầm, chúng ta nên cẩn thận để không bị mắc bẫy! Nhiều nhân viên sẽ làm nhiệm vụ cứu hộ vì non tay nghề đã bị chết đuối. Khi một con cái Chúa không vững vàng bị giáo lý giả chiếm hữu, chúng ta nên thật thận trọng khi tìm cách giúp đỡ, vì Sa-tan có thể dùng họ làm ô ứ chúng ta. Khi tìm cách cứu họ, chúng ta có thể bị cháy sém hoặc bị bỏng!

Giu-đe đưa ra nguyên tắc các Cơ Đốc nhân vững mạnh đừng bao giờ nghĩ rằng họ nằm ngoài ảnh hưởng của Sa-tan. Ngay cả khi đang hầu việc Chúa và tìm cách cứu con cái của Ngài ra khỏi chôn tội lỗi, chúng ta có thể bị những người chúng ta mong muốn giúp đỡ làm cho ô ứ. Dân Do Thái trong Cự Uớc phải cẩn thận tránh khỏi sự ô ứ trong các kỳ lễ, kể cả y phục của họ (Le 13:47 14:47 15:17). Nếu một người “tinh sạch” đụng đến áo “ô ứ”, người ấy bị ô ứ.

Tất nhiên chúng ta phải yêu thương con cái Chúa, nhưng cũng phải ghét tội lỗi. Nơi nào có tội lỗi, nơi đó Sa-tan đặt chân đến và hành động. Ô ứ lan nhanh và khó thấy, vì vậy chúng ta phải thật kiên quyết với sự ô ứ. Nếu thầy tế lễ Do Thái nghĩ rằng áo xông bị nhiễm vết phung, áo ấy phải bị đốt đi.

Không phải hết thảy các Cơ Đốc nhân đều được trang bị để đương đầu với các giáo sư giả hoặc những người bị họ ảnh hưởng và bắt phục. Cần phải có hiểu biết rõ về lời Kinh Thánh, đồng đi với Đức Chúa Trời trong đức tin, hiểu rõ về những mưu chước của Sa-tan, và đầy dẫy Đức Thánh Linh. Cũng đòi hỏi có sự phân biệt thuộc linh nữa. Hướng dẫn các tín hữu mới và giữ họ tránh khỏi giáo sư giả là việc dễ dàng hơn việc rút họ ra khỏi lửa.

4. Hãy phó thác chính mình cho Đức Chúa Giê-xu Christ (Giu 1:24-25)

Lời chúc phước nổi tiếng này chứa đựng một kho tàng chân lý thuộc linh dành cho người tin Chúa. Nếu chúng ta muốn giữ chân chúng ta vững vàng trên nền tảng thuộc linh, bước đi cách ngay thẳng, và không ngã quỵ, chúng ta phải trọn vẹn vâng phục Đấng Cứu Thế. Chỉ một mình Ngài có thể bảo vệ chúng ta, nhưng chúng ta nên “giữ mình trong sự yêu mến Đức Chúa Trời” (Giu 1:21). Ngài có thể hành động nếu chúng ta sẵn lòng!

Giu-đe không muốn viết về khả năng tín hữu phạm tội và sa ngã khỏi gia đình của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã biết trước ông viết rõ trong câu 1 các con cái Chúa thật “được bảo vệ” và không thể bị hư mất. Ông viết về mối tương giao mỗi ngày với Chúa của con cái Ngài và sự nguy hiểm của việc đi sai lạc sa ngã. Nếu không vâng lời Đức Chúa Trời, chúng ta có

thể xưng tội với Ngài và nhận ơn tha thứ của Ngài (IGi 1:9). Nếu chúng ta cố tình không vâng lời Ngài sẽ sửa trị chúng ta bằng tình yêu của Ngài (He 12:5-11). Ngài chẳng bao giờ để cho một ai trong con cái Ngài bị hư mất.

Đức Chúa Cha đã lập giao ước với Đức Chúa Con rằng ngày kia tất cả con dân Ngài sẽ thấy và cùng dự phần trong sự vinh quang của Ngài (Gi 17:22-24). Đức Chúa Giê-xu Christ sẽ đem niềm vui đặc biệt đến ban thưởng cho tân nương của Ngài là Hội Thánh trước ngai Cha Ngài! Chính sự sắp sẵn cho “niềm vui” này giúp cho Ngài chịu được cơn đau đớn nơi thập tự giá (He 12:2). Mục đích cứu rỗi không chỉ giải cứu tội nhân ra khỏi hồ lửa. Nhưng mục đích lớn lao là Đức Chúa Trời có thể được sáng danh trong cõi đời đời (Eph 1:6,12,14).

Ngày nay, có nhiều dấu vết trong Hội Thánh, nhưng vào ngày ấy con dân Chúa sẽ không bị xấu hổ. Sa-tan sẽ không thấy điều nào để buộc tội. Cô dâu được trang điểm bằng sự công bình của Đấng Christ để ngợi khen Đức Chúa Trời.

Biết điều này, con cái Chúa có động cơ sống cho Đấng Christ cách mạnh mẽ và vâng theo lời Ngài. Ngày nay chúng ta muốn mang sự vui mừng đến cho Ngài khi chúng ta mong đợi sự vui mừng Ngài sẽ có khi đón tiếp tân nương của Ngài về Trời! Điều này có ý nghĩa quan trọng trong IGi 3:3: “Ai có sự trông cậy đó trong lòng, thì tự mình làm nên thanh sạch, cũng như Ngài là thanh sạch.” (Eph 5:27 Phi 2:15).

Giu 1:25 là nơi duy nhất trong bức thư ngắn ngủi này Giu-đe gọi Chúa là “Cứu Chúa”. Phi-e-ro dùng tước hiệu này năm lần. Nhưng Giu-đe mở đầu bức thư bằng cách nhắc các độc giả nhớ “sự cứu rỗi chung” (Giu 1:3) mà họ có được bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-xu Christ. Nói rằng Đức Chúa Giê-xu Christ là “sự cứu rỗi” hay “Đấng Cứu Rỗi” thì chưa đủ chúng ta nên nói rằng Ngài là “Đấng Cứu rỗi của chúng ta - của tôi.”

Ngài không chỉ là Cứu Chúa chúng ta, nhưng Ngài còn là “Đức Chúa Trời khôn ngoan duy nhất”. Ngài có thể ban cho bạn sự khôn ngoan bạn cần để sống làm sáng danh Đức Chúa Trời. Các giáo sư giả khoe khoang về sự hiểu biết đặc biệt của họ, nhưng họ thiếu khôn ngoan thuộc linh. Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan cho người kêu xin Ngài (Gia 1:5), miễn là họ sẵn lòng vâng lời Ngài. Nếu Cơ Đốc nhân tìm kiếm sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, họ sẽ không sa vào bẫy dò của đạo lạc, nhưng sẽ bước đi trong sự đẹp lòng Ngài (Co 1:9-10).

Tại sao chúng ta phải bước đi trong sự vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời? Lý do là để cho Đấng Christ được vinh hiển!

Vinh Hiển là toàn bộ sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và tất cả những gì Ngài làm. Mọi điều nói về Ngài đều vinh hiển! Sự vinh hiển của con người phai nhoà như cỏ bị xén, nhưng vinh hiển của Đức Chúa Trời còn đời đời.

Tôn Trọng nghĩa là “vĩ đại, uy nghi”. Chỉ có Đức Chúa Trời là đáng tôn trọng. Khi ngợi khen Đức Chúa Trời, chúng ta ca tụng Đấng uy nghi nhất vũ trụ này. Ngài không chỉ là Vua nhưng Ngài là Vua trên muôn vua! Ngài không chỉ là Chúa nhưng Ngài còn là Chúa các chúa!

Thế Lực có liên quan đến quyền tể trị của Đức Chúa Trời trên mọi loài. Trong tiếng Hy Lạp có nghĩa “sức mạnh, năng quyền”, nhưng nó còn mang ý tưởng hoàn toàn tể trị trên muôn loài vạn vật.

Quyền Năng có nghĩa “chủ quyền lực”, quyền sử dụng quyền lực. Tất cả quyền thuộc về Đức Chúa Giê-xu Christ (Mat 28:18), kể cả quyền trên sức mạnh của của tối tăm (Eph 1:19-23). Khi vâng phục Ngài, chúng ta cùng chia sẻ quyền năng của Ngài và làm tròn ý muốn Ngài.

Đây quả thật là một bài ca ngợi Chúa hào hùng làm sao! Biết mục đích Giu-đe khi ông viết thư này, bài ca ngợi này có ý nghĩa lớn lao hơn. Giu-đe muốn nhắc độc giả của mình nhớ về sự cao trọng của Đức Chúa Giê-xu Christ. Giả như có thể nắm bắt được điều đó, họ sẽ không bao giờ bị sai lạc bởi đạo lạc. Giống như chàng thanh niên yêu và cưới, không còn quan tâm đến những bạn gái cũ nữa, cũng vậy con cái Chúa giữ mình trong sự yêu mến Đức Chúa Trời” (Giu 1:21), say mê vinh quang của Đấng Cứu Rỗi, người không bao giờ muốn quay lại vinh hiển giả tạo của Sa-tan.

Bạn không phải vấp ngã.

Nếu bạn ghi nhớ Lời Đức Chúa Trời, xây dựng nếp sống Cơ Đốc của mình trên đức tin, hi vọng, và tình yêu, thực hành sự phân biệt thiêng liêng, và cam kết theo Đấng Christ, Ngài sẽ giữ gìn bạn không bị vấp ngã.

Hãy thức canh!

Kẻ thù khôn ngoan mưu mẹo và nguy hiểm giăng đầy.

Nhưng Đức Chúa Trời khôn ngoan duy nhất Cứu Chúa của bạn sẽ giữ gìn bạn bình an và ngày kia sẽ ban thưởng cho bạn cách mừng rỡ trong vinh hiển!